TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAM RÔNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HS-ST
Ngày: 08-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Hải Dương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bon Niêng Ha Krơng;

Bà Nguyễn Thị Hiền;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Hữu C, sinh ngày: 12/12/1968 tại Quảng Trị; nơi ĐKHKTT: thôn A, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở hiện nay: thôn D, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Hữu T (đã chết) và bà Đỗ Thị Đ (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm: 1973 và 03 con, lớn nhất sinh năm: 1996 và nhỏ nhất sinh năm: 2006.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/3/2023 đến ngày 14/3/2023. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn D, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông **Liêng Jrang Ha T1**. Sinh năm: 1985; Nơi cư trú: Thôn A, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; (Có mặt);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị **Phan Nguyễn Hạnh N**. Sinh năm: 1998; Nơi cư trú: Thôn B, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào cuối tháng 02 năm 2023, bị cáo C đến gặp ông Liêng Jrang Ha T1 để xin làm thuê (bẻ chồi cà phê) tại vườn của ông T1 tại thôn A, xã R, huyện Đ. Ông T1 thê C làm 03 ngày 20, 21, 22 tháng 02 năm 2023, tiền công là 250.000 đồng/ ngày. Quá trình làm thuê, bị cáo biết được ông Ha T1 cất thuốc là trong túi làm bằng bao gạo màu vàng, treo ở đầu giường trong chòi tại vườn của ông T1.

Khoảng 18 giờ ngày 10/3/2023, bị cáo đến chòi tìm ông T1 để hỏi hôm sau có làm không nhưng không thấy ai, lúc này ông T1 đang tưới nước ở vườn cà phê. Do biết chỗ cất thuốc lá từ trước, bị cáo đã tự ý đi vào chòi tìm. Tuy nhiên, bên trong không có thuốc là mà chỉ có 30 tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng, tổng cộng là 15.000.000 đồng, thấy vậy, bị cáo nảy sinh ý định rồi trộm cắp số tiền trên cất trong người. Sau đó, bị cáo về nhà tại thôn D, xã L cất số tiền đã lấy trộm ở dưới nệm, trên đầu giường ngủ của mình. Đến sáng ngày 11/3/2023, bị cáo lấy tờ 500.000 đồng để tiêu xài cá nhân hết 464.000 đồng, còn lại 36.000 đồng cất trong người. Đến chiều cùng ngày, bị cáo bị cơ quan điều tra bắt giữ, tiến hành khám xét khẩn cấp nhà của bị cáo thu giữ số tiền 14.500.000 đồng và thu giữ trên người bị cáo số tiền 36.000 đồng.

Gia đình bị cáo Phan Hữu C đã tự nguyện nộp số tiền 464.000 đồng để khắc phục hậu quả. Ông Liêng Jrang Ha T1 đã nhận lại số tiền 15.000.000 đồng, không có yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 08/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Phan Hữu C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như đã khai báo ở Cơ quan điều tra như nội dung bản cáo trạng truy tố và như nội dung vụ án được tóm tắt ở trên; bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì nội dung bản cáo trạng, và không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phan Hữu C về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 08/5/2023 và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Về trách nhiệm dân sự: không đề cập giải quyết; Về xử lý vật chứng: không đề cập giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị hại trình bày đã nhận lại số tiền bị trộm cắp và không có yêu cầu gì thêm. Chị Hạnh N trình bày,

sau khi sự việc xảy ra, chị đã tự nguyện nộp số tiền 464.000 đồng để khắc phục hậu quả, chị không yêu cầu bị cáo phải trả cho chị số tiền này.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo trình bày đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của chứng cứ, tài liệu và các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phan Hữu C khai nhận khoảng 18 giờ ngày 10/3/2023, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 15.000.000 đồng của ông Liêng Jrang Ha T1 cất tại bao gạo màu vàng treo ở trong chòi của ông T1 tại thôn A, xã R, huyện Đ. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án; lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã có đầy đủ các dấu hiệu cấu thành của tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương nên cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại; do vậy cũng cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình cho bị cáo.

[5] Về quyết định hình phạt: Bị cáo Phan Hữu C có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, không cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội, việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội. Do vậy, áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Phan Hữu C được cải tạo ngoài xã hội, dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương và

gia đình cũng đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động phổ thông, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về các biện pháp tư pháp: Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã thu giữ số tiền 14.500.000 đồng tại nhà bị cáo và thu giữ trong người bị cáo 36.000 đồng. Gia đình bị cáo đã tự nguyện nộp 464.000 đồng khắc phục hậu quả, toàn bộ số tiền này đã trả cho ông Ha T1, ông Ha T1 không có ý kiến gì nên không đề cập xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Phía bị hại sau khi nhận lại 15.000.000 đồng không có yêu cầu gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 464.000 đồng đã đứng ra bồi thường cho ông T1 nên không đề cập xem xét.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 32; Điều 65 Bộ luật hình sự; Các điều 135, 136, 299, 326, 329, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phan Hữu C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Phan Hữu C 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/6/2023).

Giao bị cáo Phan Hữu C cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Phan Hữu C phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- VKSND huyện Đam Rông (02);
- Chi cục THADS huyện Đam Rông (01);
- Công an huyện Đam Rông (02);
- UBND xã Liêng Srônh (01);
- Bộ phận theo dõi THAHS;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Hải Dương